TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2017/QĐST- HNGĐ	*Hòa An, ngày 20 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị N -** Sinh năm 1984

Địa chỉ: xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Tiến T** - Sinh năm 1983

Địa chỉ: xóm B, xã T, huyện H, Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Trần Tiến T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Trần Tiến T.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị N và anh Trần Tiến T về việc sau khi ly hôn chị Hoàng Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Trần Ngọc D - sinh ngày 02/5/2014 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai có quyền cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Tiến T cùng thỏa thuận chị N không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Tiến T cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Tiến T mỗi ng□ời phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn. Chị N tự nguyện nộp thay cho anh T toàn bộ án phí. Chị N phải nộp tổng cộng là 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2012/02159 ngày 26 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H, Cao Bằng. Nay, chị N được hoàn lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện H;
- CC THADS huyện H;
- UBND xã B, huyện H;
- Đương sự;
- Lưu án văn
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dong